

TCCS

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

TCCS 03:2023/APLUCO

THANH GIẢNG – THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hà Nội, năm 2023

Số: 657/QĐ-APLUCO

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
(Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Xét đề nghị của phòng KT-CD-AT-MT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 03:2023/APLUCO**


Áp dụng cho sản phẩm: **Thanh giằng.**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2023 và thay thế Quyết định số: 110/QĐ-APLUCO ngày 04/01/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI.

Điều 3: Ban lãnh đạo, các phòng, phân xưởng trong Công ty căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Chi Cục TCĐLCL Hà Nội (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu KT-CD-AT-MT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Tú

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 03:2023/APLUCO**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập - Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

Điện thoại: 043 827 27 23

Fax: 043 878 09 34

CÔNG BỐ

Tên tiêu chuẩn (số hiệu và tên tiêu chuẩn): **TCCS 03:2023/APLUCO**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa (Tên SP, hàng hoá): **Thanh giềng.**

- Kiểu, loại, mã số;
- Nhãn hiệu hàng hóa, mã ký hiệu sản phẩm;
- Số Giấy đăng ký độc quyền kiểu dáng công nghiệp, đăng ký nhãn hiệu... (nếu có);

Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Tú

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	2
PHẦN KHÁI QUÁT	3
1. Tên gọi	3
2. Phạm vi áp dụng	3
PHẦN KỸ THUẬT	4
I. Thông số kỹ thuật	4
1. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 2 lỗ	4
2. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 3 lỗ	4
3. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 4 lỗ	4
II. Thành phần hóa lí của vật liệu chế tạo thanh giằng (Thép CT3, SS400)	5
1. Tính chất hóa học	5
2. Tính chất cơ lí của vật liệu chế tạo	5
III. Phương pháp kiểm tra	5
1. Kiểm tra hình dáng, kích thước	5
2. Kiểm tra thành phần hóa học	5
3. Kiểm tra cơ lý tính	5
IV. Ghi nhãn hàng hóa	5
V. Vận chuyển và bảo quản	6
1. Vận chuyển	6
2. Bảo quản	6

LỜI NÓI ĐẦU

Thanh giăng được sử dụng rộng rãi trong các hầm mỏ. Chúng nối các vì chống với nhau tạo thành một hệ liên kết, các thanh giăng có nhiều kích thước khác nhau song về cơ bản là các thanh lập là có bề rộng từ 40 -:- 80 mm; chiều dày từ 4 -:- 20 mm; chiều dài từ 200 -:- 2000 mm. Trên có các lỗ đường kính từ 8 -:- 30 mm; có từ 2 -:- 4 lỗ. Vật liệu chủ yếu để gia công chế tạo là thép SS400, CT3 ...vv.

Để đáp ứng nhu cầu khai thác than trong và ngoài Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, qua nghiên cứu, khảo sát thực tế trên thị trường. Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI đã nghiên cứu thiết kế, lập quy trình sản xuất các loại thanh giăng nhằm phục vụ nhu cầu trong sản xuất khai thác than.

Nội dung của tiêu chuẩn này nêu lên các thông số kỹ thuật và các chỉ tiêu chất lượng cụ thể của sản phẩm thanh giăng đã được phòng kỹ thuật Công ty đánh giá thông qua và Giám đốc Công ty đã phê duyệt ban hành.

PHẦN KHÁI QUÁT

1. Tên gọi

Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 03:2023/APLUCO**

Thanh giăng - Thông số kỹ thuật.

2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho sản phẩm thanh giăng dùng trong khai thác than trong Tập đoàn do Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI sản xuất.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các sản phẩm không do Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI sản xuất.

PHẦN KỸ THUẬT

I. Thông số kỹ thuật

1. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 2 lỗ

Số TT	Quy cách	Khoảng cách tâm lỗ (mm)	Chiều dài Láp (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dày (mm)	Đường kính lỗ (mm)	Ghi chú
1	TG2-500	500	550	60	16	22	
2	TG2-600	600	650	60	16	22	
3	TG2-700	700	750	60	16	22	
4	TG2-800	800	850	60	16	22	
5	TG2-900	900	950	60	16	22	
6	TG2-1000	1000	1050	60	16	22	

2. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 3 lỗ

Số TT	Quy cách	Kích thước tâm lỗ 1 (mm)	Kích thước tâm lỗ 2 (mm)	Chiều dài Láp (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dày (mm)	Đường kính lỗ (mm)	Ghi chú
1	TG3-500	325	175	550	60	16	22	
2	TG3-600	425	175	650	60	16	22	
3	TG3-700	525	175	750	60	16	22	
4	TG3-800	625	175	850	60	16	22	
5	TG3-900	725	175	950	60	16	22	
6	TG3-1000	825	175	1050	60	16	22	

3. Thông số kỹ thuật của thanh giằng 4 lỗ

Số TT	Quy cách	Kích thước tâm lỗ 1 (mm)	Kích thước tâm lỗ 2 (mm)	Chiều dài Láp (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dày (mm)	Đường kính lỗ (mm)	Ghi chú
1	TG4-500	150	175	550	60	16	22	
2	TG4-600	250	175	650	60	16	22	
3	TG4-700	350	175	750	60	16	22	
4	TG4-800	450	175	850	60	16	22	
5	TG4-900	550	175	950	60	16	22	
6	TG4-1000	650	175	1050	60	16	22	

Các thanh giằng sau khi gia công xong phải đảm bảo được độ dung sai cho phép về đường kính là $\pm 0,02\text{mm}$, độ ô van và độ đồng tâm cho phép không vượt quá $\pm 0,1\text{mm}$.

Về độ dày của vật liệu phải đảm bảo độ dung sai trong phạm vi cho phép về đường kính là $\pm 0,02\text{ mm}$.

II. Thành phần hóa lí của vật liệu chế tạo thanh giằng (Thép CT3, SS400)

1. Tính chất hóa học

- CT3 (SS400):

Đơn vị tính (%)

C	Si	Mn	P	S	Cr	Ni	Cu
0,12 ÷ 0,20	≤ 0,30	0,30 ÷ 0,80	≤ 0,40	≤ 0,40	≤ 0,30	≤ 0,30	≤ 0,30

2. Tính chất cơ lí của vật liệu chế tạo

- CT3 (SS400): Giới hạn chảy $\delta_s \geq 235\text{ MPa}$.

III. Phương pháp kiểm tra

1. Kiểm tra hình dáng, kích thước:

Dùng thước dây, thước lá, thước cặp, Panme, đồng hồ so, dưỡng để kiểm tra các kích thước theo yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ.

2. Kiểm tra thành phần hóa học:

Dựa theo kết quả phân tích thành phần hóa học của nhà cung cấp vật liệu (nếu có).

3. Kiểm tra cơ lý tính:

Dựa theo kết quả kiểm tra cơ lý tính của nhà cung cấp vật liệu (nếu có).

Mỗi một lô hàng từ 1000 thanh trở lên nếu bên mua yêu cầu và bên cung cấp đồng ý thì lấy sắc xuất 06 mẫu mang đi kiểm tra thử kéo, uốn (chi phí do bên mua chi trả).

IV. Ghi nhãn hàng hóa

Ghi nhãn hàng hóa: Trên nhãn hàng hóa có ghi đầy đủ các nội dung theo quy định đã ban hành:

- Tên sản phẩm, hàng hóa.
- Tên và địa chỉ của doanh nghiệp.
- Định lượng.
- Tháng sản xuất.
- Thông số kỹ thuật.
- Tiêu chuẩn áp dụng sản xuất.

V. Vận chuyển và bảo quản.**1. Vận chuyển**

Việc vận chuyển sản phẩm được thực hiện bằng các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt ...vv.

Sản phẩm được đóng gói thành từng kiện, mỗi kiện là 10 sản phẩm.

2. Bảo quản

Các sản phẩm được bảo quản trong nhà kho đảm bảo được sự thông thoáng, tránh đặt tại các nơi ẩm thấp, tránh tiếp xúc với các loại hóa chất gây ăn mòn kim loại, trong quá trình bốc xếp cần đúng các thiết bị chuyên dùng như xe nâng, cầu, cầu trục ...vv.